

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU Ý KIẾN, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CHO CÁC DỰ ÁN HẠ TẦNG CÔNG NGHỆ SỐ TRỌNG ĐIỂM, KHU CÔNG NGHỆ SỐ TẬP TRUNG TẠI TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Khoa học và Công nghệ (KH-CN) đã tổ chức lấy ý kiến, phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án hạ tầng công nghệ số trọng điểm, khu công nghệ số tập trung tại tỉnh Khánh Hòa

I. TỔNG HỢP CHUNG

STT	Khối cơ quan, đơn vị, địa phương	Tổng số cơ quan, đơn vị gửi xin ý kiến	Số lượng cơ quan, đơn vị có văn bản phản hồi	Số lượng cơ quan, đơn vị không có văn bản phản hồi
1	Các sở ban ngành, đoàn thể thuộc tỉnh	15	13	02
2	UBND các xã, phường, đặc khu	64	44	20
3	Tổ chức chính trị - xã hội	01	01	00
4	Các Doanh nghiệp công nghiệp công nghệ số	04	00	04
	TỔNG CỘNG	84	58	26

Cụ thể:

1. Số cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản phản hồi: 58/84

a) 51 cơ quan, đơn vị, địa phương thống nhất nội dung dự thảo

- Các Sở, ban, ngành (7): Xây dựng, Dân tộc và Tôn giáo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo; Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch.

- Cơ quan UBMTTQ Việt Nam tỉnh Khánh Hòa (1).

- UBND cấp xã (43): Xuân Hải, Ninh Sơn, Suối Dầu, Vĩnh Hải, Anh Dũng, Diên Khánh, Trung Khánh Vĩnh, Khánh Vĩnh, Tây Khánh Vĩnh, Diên Thọ, Khánh Sơn, Bắc Ái Đông, Bắc Ái, Vạn Hưng, Phước Hữu, Cam Lâm, Bắc Ái Tây, Thuận Bắc, Phước Hậu, Diên Lạc, Lâm Sơn, Cam An, Nam Khánh Vĩnh, Bắc Ninh Hòa, Hòa Trí, Ninh Hải, Nam Ninh Hòa, Đông Khánh Sơn, Bắc Khánh Vĩnh, Tu Bông, Nam Cam Ranh, Diên Điền, Đại Lãnh, Đông Hải, Phan Rang, Bắc Nha Trang, Ninh Chữ, Ninh Hòa, Bảo An, Đô Vinh, Cam Ranh, Nam Nha Trang, Tây Nha Trang.

b) 07 cơ quan, đơn vị, địa phương có ý kiến góp ý

- Các Sở, ban, ngành (6) : Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh.

- UBND cấp xã: Ba Ngòi.

2. Số cơ quan, đơn vị, địa phương không có văn bản phản hồi (xem như thống nhất): 26/84

- Các Sở, ban, ngành (2): Sở Công thương, Cục thuế tỉnh Khánh Hòa.

- UBND cấp xã (20): Nha Trang, Bắc Cam Ranh, Cam Linh, Tân Định, Đông Ninh Hòa, Hòa Thắng, Tây Ninh Hòa, Vạn Thắng, Vạn Ninh, Diên Lâm, Suối Hiệp, Cam Hiệp, Tây Khánh Sơn, Ninh Phước, Thuận Nam, Cà Ná, Phước Hà, Phước Dinh, Công Hải và Mỹ Sơn.

- Các doanh nghiệp công nghiệp công nghệ số (4): Viettel Khánh Hòa, MobiFone tỉnh Khánh Hòa, Trung tâm Kinh doanh VNPT – Khánh Hòa, Công ty cổ phần viễn thông FPT Khánh Hòa.

II. NỘI DUNG TIẾP THU Ý KIẾN, GIẢI TRÌNH

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU Ý KIẾN, GIẢI TRÌNH
I. CÁC SỞ BAN NGÀNH, ĐOÀN THỂ THUỘC TỈNH			
Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đối với phần chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục lấy ý kiến các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan để bảo đảm tính đầy đủ, đồng bộ và phù hợp với thực tế triển khai.	Tiếp thu ý kiến. Sở Khoa học và Công nghệ rà soát và gửi văn bản lấy ý kiến bổ sung các cơ quan quản lý chuyên ngành trong các bước tiếp theo để bảo đảm tính khả thi và đồng bộ pháp lý.
Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Sở Nội vụ	Nội dung dự thảo Nghị quyết có đối tượng áp dụng: “Các tổ chức, doanh nghiệp trong nước hoặc có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Đầu tư thực hiện dự án thuộc một trong các dự án quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp Công nghệ số số 71/2025/QH15; Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.” Do đó, theo chức năng nhiệm vụ được giao, “đối tượng áp dụng” của Nghị quyết không thuộc quản lý của Sở Nội vụ.	Tiếp thu ý kiến
Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Sở Y tế	1. Về thời hạn giải quyết hồ sơ (Điều 6, khoản 3) Nội dung dự thảo quy định thời hạn giải quyết hồ sơ là 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó Hội đồng thẩm định có	Tiếp thu một phần ý kiến. Thống nhất với đánh giá của Sở Y tế về tính chất đặc thù, phức tạp của các dự án hạ tầng công nghệ số trọng điểm (chip bán dẫn, trung tâm dữ liệu

		08 ngày làm việc để họp và đánh giá. Ý kiến góp ý: Đối với các dự án hạ tầng công nghệ số trọng điểm, đặc biệt là dự án sản xuất chip bán dẫn, trung tâm dữ liệu AI hoặc dự án yêu cầu đạt tiêu chuẩn quốc tế (như TIER III), hồ sơ kỹ thuật và tài chính thường rất phức tạp, đòi hỏi nghiên cứu sâu, tham khảo ý kiến chuyên gia và đánh giá rủi ro kỹ thuật. Thời hạn 08 ngày cho Hội đồng thẩm định là chưa đủ để đảm bảo chất lượng thẩm định. Đề xuất: Bổ sung quy định phân loại thời hạn như sau: - Đối với dự án có mức hỗ trợ đề nghị từ 50 tỷ đồng trở lên hoặc thuộc lĩnh vực sản xuất chip bán dẫn, trung tâm dữ liệu AI, điện toán đám mây quy mô lớn: thời hạn giải quyết hồ sơ tổng thể là 30 ngày làm việc (tương đương quy định tại Điều 12 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP). - Thời gian thẩm định của Hội đồng đối với nhóm dự án này được kéo dài lên 15 ngày làm việc.	AI...) cần nhiều thời gian để chuyên gia nghiên cứu sâu và phản biện. Do đó, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, điều chỉnh tăng thời gian thẩm định, đánh giá hồ sơ của Hội đồng lên mức 15 ngày làm việc. Tuy nhiên, đối với đề xuất kéo dài tổng thời gian giải quyết lên 30 ngày làm việc: Cơ quan soạn thảo xin giải trình giữ ở mức 25 ngày làm việc. Lý do: 1. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đã rút ngắn tối đa thời gian xử lý nội bộ: Sở KH&CN kiểm tra hồ sơ trong 01 ngày, thành lập Hội đồng trong 03 ngày, trình UBND tỉnh trong 03 ngày. 2. Tổng thời gian 25 ngày làm việc nhằm đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất về quy trình và thời hạn giải quyết thủ tục hành chính.
--	--	--	--

		2. Về hoạt động của Hội đồng thẩm định (Điều 6, khoản 4) Nội dung dự thảo quy định: “Khi cần thiết có thể mời các chuyên gia độc lập tham gia Hội đồng”. Ý kiến góp ý: Việc đánh giá các dự án công nghệ cao đòi hỏi ý kiến phản biện chuyên sâu, khách quan từ chuyên gia đầu ngành. Quy định “khi cần thiết” mang tính tùy nghi, dễ dẫn đến tình trạng thiếu thẩm định độc lập đối với dự án trọng điểm. Đề xuất: Bổ sung quy định bắt buộc như sau: “Đối với dự án thuộc lĩnh vực chip bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (AI), Hội đồng thẩm định phải mời ít nhất 02 chuyên gia độc lập có ý kiến nhận xét bằng văn bản. Tài liệu thẩm định phải được gửi cho các thành viên Hội đồng và chuyên gia ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày họp.”	Sở KHCN giữ nguyên nội dung dự thảo với lý do như sau: Nhằm đảm bảo tính linh hoạt, chủ động cho cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình tham mưu thành lập Hội đồng thẩm định tùy theo quy mô, mức độ phức tạp của từng dự án cụ thể trong thực tiễn.
--	--	---	---

		3. Bổ sung cơ chế giải trình, làm rõ thông tin Đề xuất bổ sung: Cho phép Hội đồng thẩm định yêu cầu doanh nghiệp giải trình trực tiếp (hoặc bằng văn bản) và bổ sung tài liệu trong quá trình thẩm định. Thời gian doanh nghiệp thực hiện giải trình, bổ sung không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ của cơ quan nhà nước.	Tiếp thu ý kiến Đối với các dự án công nghệ cao và phức tạp, việc bổ sung cơ chế cho phép Hội đồng thẩm định yêu cầu nhà đầu tư giải trình, làm rõ thông tin (trực tiếp hoặc bằng văn bản) là rất cần thiết. Đồng thời, việc quy định "thời gian tổ chức, doanh nghiệp chỉnh sửa, bổ sung và giải trình hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính" là phù hợp: Bổ sung thêm quy định này vào điểm e khoản Điều 6 của dự thảo Nghị quyết
Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Sở Tài chính	1. Về quy định mức hỗ trợ tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết Qua rà soát, quy định về mức hỗ trợ tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết hiện còn chưa thật sự thống nhất giữa mức hỗ trợ tổng thể quy định theo tỷ lệ 5% tổng chi phí đầu tư của dự án, nhưng không quá 200 tỷ đồng/dự án và cơ cấu phân bổ theo từng hạng mục gồm xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc. Cách quy định này có thể dẫn đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất trong thực tiễn, nhất là trong quá trình thẩm định, xác định mức hỗ trợ cụ thể cho từng dự án. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh theo hướng quy định rõ nguyên tắc áp dụng, bảo đảm tính thống nhất,	Tiếp thu ý kiến. Điều chỉnh Điều 5 dự thảo Nghị quyết. Cụ thể: Mức hỗ trợ tổng thể (tối đa 5% tổng mức đầu tư dự án và không quá 200 tỷ đồng) là mức trần tuyệt đối cao nhất. Các mức hỗ trợ chi tiết theo từng hạng mục (20% đối với xây dựng nhà máy, 35% đối với hạ tầng kỹ thuật, 45% đối với trang thiết bị máy móc) là cơ cấu phân bổ tối đa nằm trong phạm vi của mức trần tổng thể.

		chặt chẽ, dễ thực hiện và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương. Trường hợp vẫn giữ cấu trúc quy định gồm mức hỗ trợ chung và mức phân bổ theo từng hạng mục thì cần diễn đạt lại thật rõ để tránh cách hiểu các tỷ lệ hỗ trợ theo từng hạng mục là mức hỗ trợ độc lập, tách rời với mức trần hỗ trợ chung của cả dự án.	
		2. Về nội dung hỗ trợ và cơ sở xác định mức hỗ trợ Các nội dung hỗ trợ quy định tại dự thảo Nghị quyết hiện chưa được thuyết minh, làm rõ đầy đủ cơ sở xác định mức hỗ trợ cụ thể. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ: bổ sung thuyết minh rõ cơ sở xây dựng mức hỗ trợ đối với từng nội dung hỗ trợ; bổ sung nội dung so sánh với chính sách hỗ trợ tương tự của các địa phương có điều kiện kinh tế- xã hội tương đồng để làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; làm rõ căn cứ lựa chọn mức hỗ trợ 5% tổng chi phí đầu tư của dự án và mức trần không quá 200 tỷ đồng/dự án, vì khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp Công nghệ số chỉ giao HĐND cấp tỉnh quy định mức hỗ trợ phù hợp với điều kiện địa phương, không quy định sẵn mức cụ thể. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu quy định rõ hơn phạm vi chi phí làm căn cứ tính hỗ trợ	Tiếp thu ý kiến. - Về xác định mức hỗ trợ Bổ sung thuyết minh tỷ lệ hỗ trợ 5% (tối đa 200 tỷ đồng); đồng thời đính kèm phụ lục so sánh chính sách với các địa phương khác (Đà Nẵng, An Giang, Tuyên Quang) để có cơ sở xem xét. - Về phạm vi chi phí tính hỗ trợ: Điều chỉnh khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị quyết: Số tiền hỗ trợ chỉ được tính dựa trên chi phí đầu tư thực tế, hợp pháp, hợp lệ, đúng hạng mục, đã hoàn thành thi công, nghiệm thu và quyết toán.

	theo hướng chỉ tính trên chi phí thực tế, hợp pháp, hợp lệ, thuộc nội dung được hỗ trợ, đã hoàn thành đầu tư, được nghiệm thu, quyết toán theo quy định, tránh quy định khái quát theo “tổng chi phí đầu tư của dự án” để phát sinh khó khăn trong quá trình áp dụng.	
	3. Về nhu cầu kinh phí và tính khả thi nguồn lực thực hiện Dự thảo Tờ trình hiện chưa làm rõ nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách dự kiến theo từng năm và từng giai đoạn. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ bổ sung nội dung: xác định cụ thể số lượng dự án dự kiến được hỗ trợ; mức hỗ trợ dự kiến đối với từng nhóm dự án; dự kiến tổng nhu cầu kinh phí thực hiện theo từng năm và cả giai đoạn. Việc bổ sung các nội dung này là cần thiết để làm cơ sở cho Sở Tài chính có ý kiến về khả năng cân đối nguồn lực, đồng thời tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định khi ban hành Nghị quyết. Bên cạnh đó, đề nghị rà soát, chỉnh lý nội dung về nguồn kinh phí thực hiện chính sách theo hướng việc hỗ trợ chỉ được thực hiện trong phạm vi khả năng cân đối ngân sách địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn và dự toán ngân sách hằng năm được cấp có thẩm quyền quyết định, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp	Tiếp thu ý kiến 1. Về kinh phí thực hiện: Dự thảo đã chỉnh sửa Điều 7, bổ sung quy định việc hỗ trợ chỉ thực hiện trong phạm vi khả năng cân đối ngân sách địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn và dự toán ngân sách hằng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 2. Về nhu cầu kinh phí: Đã bổ sung bảng khái toán tại Mục V.1, ước tính số dự án hỗ trợ (khoảng 01 dự án hạ tầng trọng điểm/năm) làm cơ sở xác định kinh phí tối đa 200 tỷ đồng/năm và 1.000 tỷ đồng cho giai đoạn 5 năm.

		luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công.	
		4. Về tiêu chí, điều kiện hỗ trợ Qua rà soát Điều 3 và Điều 4 dự thảo Nghị quyết, đề nghị tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện theo hướng cụ thể, rõ hơn để thuận lợi trong quá trình áp dụng. Trong đó, cần rà soát để bảo đảm tiêu chí, điều kiện hỗ trợ phù hợp với mục tiêu chính sách là thu hút các dự án hạ tầng công nghệ số trọng điểm, khu công nghệ số tập trung và tương xứng với nguồn lực ngân sách địa phương. Đối với điều kiện dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm phải có sản phẩm đầu ra thuộc danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm do Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc tỉnh Khánh Hòa ban hành, đề nghị rà soát lại căn cứ pháp lý của nội dung “hoặc tỉnh Khánh Hòa ban hành” để bảo đảm chặt chẽ, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành. Đối với điều kiện “có phát sinh doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh”, đề nghị nghiên cứu thêm về tính phù hợp và khả thi trong bối cảnh chính sách được ban hành nhằm thu hút, hỗ trợ các dự án đầu tư mới; tránh trường hợp điều kiện đặt ra quá chặt	Tiếp thu ý kiến - Về danh mục sản phẩm: Bỏ cụm từ “<i>hoặc tỉnh Khánh Hòa ban hành</i>” để phù hợp quy định tại Thông tư 31/2025/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ. - Về yêu cầu doanh thu: Bỏ điều kiện “<i>có phát sinh doanh thu</i>” nhằm tháo gỡ rào cản khắt khe, phù hợp với mục tiêu cốt lõi của chính sách là hỗ trợ chi phí đầu tư ban đầu để thu hút các dự án mới.

		làm thu hẹp phạm vi tiếp cận chính sách ngay từ giai đoạn đầu triển khai.	
		5. Về nội dung dự thảo Tờ trình Đề nghị tiếp tục hoàn thiện phần thuyết minh trong dự thảo Tờ trình theo hướng làm rõ hơn các nội dung sau: - Căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn của việc đề xuất mức hỗ trợ; - Nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách theo từng năm và từng giai đoạn; - Khả năng cân đối nguồn lực ngân sách địa phương; - Sự cần thiết của từng tiêu chí, điều kiện hỗ trợ; mối quan hệ giữa mức hỗ trợ chung của dự án và mức hỗ trợ theo từng hạng mục để bảo đảm thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết.	Tiếp thu ý kiến Bổ sung, hoàn thiện dự thảo Tờ trình các nội dung sau: - Làm rõ cơ sở pháp lý, thực tiễn của mức hỗ trợ; khái toán nhu cầu kinh phí và đánh giá khả năng cân đối ngân sách địa phương. - Thuyết minh sự cần thiết của các tiêu chí, điều kiện đầu vào. - Giải thích rõ mối quan hệ giữa mức trần hỗ trợ tổng thể (tối đa 200 tỷ đồng) và tỷ lệ phân bổ chi tiết cho từng hạng mục đầu tư để bảo đảm thống nhất với dự thảo Nghị quyết.
Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Sở Tư pháp	1. Căn cứ điểm d khoản 1 và khoản 2 Điều 44 Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày của Chính phủ (được sửa đổi tại điểm a, b khoản 25 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP2), đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ lưu ý các ý kiến Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính, nội dung về mức chi; ý kiến của Sở	Tiếp thu ý kiến - Sở Tài chính có ý kiến về nguồn tài chính tại Công văn số 4108/STC-KTNS ngày 02/4/2026.

		Nội vụ về nguồn nhân lực. Bên cạnh đó, đối với nội dung về thủ tục hành chính, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh để đảm bảo tính chặt chẽ, khả thi của thủ tục hành chính được ban hành.	- Sở Nội vụ có ý kiến về nguồn nhân lực tại Công văn số 3234/SNV ngày 10/4/2026. - Văn phòng UBND tỉnh có ý kiến về đánh giá tác động thủ tục hành chính đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết.
		2. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ bổ sung trường hợp xây dựng dự thảo Nghị quyết là theo điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 trong dự thảo Tờ trình.	Tiếp thu ý kiến Bổ sung vào dự thảo Tờ trình: Nghị quyết được xây dựng theo điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (do quy định chi tiết Khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp Công nghệ số).
		3. Tại phần căn cứ ban hành của dự thảo Nghị quyết: Đề nghị bỏ các căn cứ là Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP do không cần thiết.	Tiếp thu ý kiến Đã rà soát và bãi bỏ 02 căn cứ: Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Lý do: Không điều chỉnh trực tiếp đến nội dung chính sách hỗ trợ.
		4. Về việc đăng tải bản tổng hợp ý kiến, Tiếp thu ý kiến, giải trình ý kiến góp ý: Tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số	Tiếp thu ý kiến Tuân thủ quy trình công khai trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

	187/2025/NĐ-CP quy định: “Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu Tiếp thu ý kiến, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý; đăng tải bản tổng hợp ý kiến, Tiếp thu ý kiến, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày và trong thời gian đăng tải được thực hiện đồng thời các hoạt động khác trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định”. Như vậy, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện đăng tải bản tổng hợp ý kiến, Tiếp thu ý kiến, giải trình toàn bộ các ý kiến góp ý (kể cả ý kiến thống nhất) trên trang thông tin điện tử của cơ quan mình theo quy định nêu trên.	
	5. Về thể thức, kỹ thuật trình bày: - Khoản 7 mục 1 phần I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP quy định: “Số trang của văn bản được ban hành kèm theo được đánh số riêng theo từng văn bản; “Số trang của Phụ lục được đánh số riêng theo từng Phụ lục”;	Tiếp thu ý kiến Đã thực hiện đánh số trang độc lập cho dự thảo Nghị quyết và tách riêng số trang cho từng Phụ lục kèm theo.

		Do đó, đề nghị đánh riêng số thứ tự của dự thảo Quyết định, quy định kèm theo và phụ lục; không đánh số thứ tự của các phần này liên tiếp nhau.	
Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	Văn phòng UBND tỉnh	Thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành tại Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa, trong đó tại Phụ lục nội dung, nhiệm vụ cụ thể giao các sở, ban, ngành đảm bảo chỉ tiêu 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết tại Bộ phận Một cửa các cấp (trừ các TTHC không đủ điều kiện theo quy định). Do đó, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, nghiên cứu nội dung tại khoản 1, Điều 6 Nghị quyết nêu trên (về Trình tự, thủ tục xét duyệt hỗ trợ) “ Tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng... thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến).” điều chỉnh thành “Tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng... thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến).” nếu	Tiếp thu ý kiến Điều chỉnh nội dung khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị quyết như sau: <i>Tổ chức, doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ... thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp (trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tuyến)</i>”.

		thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện phi địa giới trên địa bàn tỉnh.	
II. ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG			
Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	UBND phường Ba Ngòi	1. Tại điểm a, khoản 1, điều 4 “Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có trụ sở, nhà máy sản xuất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”. Liên quan quy định này chưa xác định rõ, nếu doanh nghiệp có trụ sở chính không thuộc tỉnh Khánh Hòa (ví dụ: tỉnh khác), tuy nhiên có chi nhánh, công ty con hạch toán độc lập hoạt động trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa để triển khai dự án thì xác định hỗ trợ như thế nào?	Tiếp thu ý kiến Điều chỉnh Điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết, viết lại như sau: <i>"Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có dự án đầu tư, nhà máy sản xuất/trung tâm dữ liệu đặt tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa"</i> .
		2. Tại khoản 1b, 2b, điều 4 “..nhân sự chuyên môn hoặc chuyên gia..”. Đề nghị cơ quan chủ trì dự thảo cần xác định tiêu chuẩn chuyên môn, chuyên gia hoặc bổ sung quy định dẫn chiếu nội dung này.	Tiếp thu ý kiến Điều chỉnh điểm b Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết, viết lại như sau: <i>"Có nhân sự chuyên môn hoặc chuyên gia có bằng cấp, chứng chỉ đào tạo hoặc kinh nghiệm thực tiễn phù hợp tham gia trực tiếp vào các hoạt động..."</i> . Đồng thời, tại Mục II Phụ lục III (Danh mục hồ sơ), bổ sung yêu cầu: <i>"Hợp đồng lao động, danh sách trích ngang và hồ sơ năng lực (bản sao văn bằng, chứng chỉ, tài liệu chứng minh kinh</i>

			<i>nghiệm thực tiễn)</i> "
		3. Tại khoản 3, điều 6 “Trình tự, thủ tục xét duyệt hồ sơ”. Liên quan nội dung này đề nghị cơ quan chủ trì xem xét về thời gian từ ngày tiếp nhận hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành quyết định hồ sơ dự án là 20 ngày có hợp lý, lưu ý tại khoản c điều này “Trong thời hạn 08 ngày làm việc, kể từ ngày được thành lập, Hội đồng thẩm định tổ chức họp thẩm định, đánh giá hồ sơ”..thời gian 8 ngày cần 2 xem xét lại phù hợp, cần tăng thời gian này để Hội đồng thẩm định có thời gian đánh giá kỹ, cần có thời gian rà soát, đối chiếu, nghiên cứu sâu chuyên môn, lấy ý kiến chuyên gia.	Tiếp thu ý kiến Điều chỉnh Khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị quyết: Điều chỉnh tăng thời hạn giải quyết hồ sơ tổng thể lên 30 ngày làm việc, trong đó thời gian dành cho Hội đồng thẩm định nghiên cứu, đối chiếu và tổ chức họp đánh giá được tăng lên thành 15 ngày làm việc (tương đồng với quy định về thời gian xét duyệt nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo theo quy định.